

BIÊN BẢN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2020

(ÁP DỤNG CHO CÁC ĐOÀN KIỂM TRA CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ)

Bệnh viện: --

Địa chỉ: 721 Đường Yên Ninh, phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, Yên Bái

Giám đốc: NGUYỄN VĂN PHONG

Di động: 0389329686. Email: vanphong707@gmail.com

THÔNG TIN ĐOÀN KIỂM TRA

Đoàn Kiểm tra được thành lập theo Quyết định 828/QĐ-SYT ngày 29/12/2020 của Sở Y tế Yên Bái. Thành phần đoàn gồm:

1. Bs Đặng Đình Thắng - Phó Giám đốc Sở Y tế - Trưởng đoàn.
2. Bs Nguyễn Thị Hương - Trưởng Phòng Nghiệp vụ Y - Phó đoàn.
3. Bs Trịnh Thị Mai Phương - Chủ tịch Công đoàn ngành - Thành viên.
4. Bs Bạch Xuân Thủy - Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính - Thành viên.
5. Ds Lê Thanh Tùng - Trưởng Phòng Nghiệp vụ Dược - Thành viên.
6. CN Trần Thị Lý - Điều dưỡng trưởng Sở Y tế - Thành viên.
7. Bs Trần Đức Quân - Phó Chánh Thanh tra Sở - Thành viên.
8. Bs Lại Mạnh Hùng - Trưởng phòng Tổ chức cán bộ - Thành viên.
9. Bs Trần Trung Thành - Phó Phòng Nghiệp vụ Y - Thư ký.
10. Bs Hoàng Tuấn Linh - Cán bộ Phòng Nghiệp vụ Y

Thời gian bắt đầu triển khai công tác kiểm tra từ 8h ngày 21/01/2021

TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 83/83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 100%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 269 (Có hệ số: 293)
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 3.26

(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	0	9	49	21	4	83
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	0.00	10.84	59.04	25.30	4.82	83

Ngày 21 tháng 01 năm 2021

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(ký tên)

THƯ KÝ ĐOÀN
(ký tên)



Trần Trung Thành

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kim Nhung

BÁO CÁO ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2020

I. KẾT QUẢ ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá NĂM 2020	Chi tiết
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)			
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	3	3	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	3	3	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	3	3	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	3	3	
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	3	3	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3	3	
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	4	4	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4	4	
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	5	5	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	3	3	
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	3	3	
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)			
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4	4	
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	4	4	
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4	4	
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	3	3	
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	4	
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	2	2	
A4.5	Người bệnh có ý kiến phản nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	3	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	3	3	
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)			
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	3	3	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	2	2	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3	3	
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá NĂM 2020	Chi tiết
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	3	4	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	3	3	
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	4	4	
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	4	4	
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	3	3	
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	3	3	
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	3	3	
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)			
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	3	3	
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	3	3	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3	3	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	5	5	
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)			
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	4	4	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	2	2	
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4	3	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	4	4	
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)			
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	4	4	
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3	3	
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	3	3	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	3	
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	3	3	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	2	2	
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	4	
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	2	2	
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)			
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	2	2	
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	4	4	
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	4	4	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	4	4	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3	3	
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3	3	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	4	4	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá NĂM 2020	Chỉ tiết
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	3	3	
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	2	2	
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3	3	
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	3	3	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4	4	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	2	2	
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	3	3	
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3	3	
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	4	3	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	4	3	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	4	3	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	3	3	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3	3	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3	3	
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3	3	
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	3	3	
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)			
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	3	3	
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	3	3	
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	3	3	
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	3	3	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	3	3	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	3	3	
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	4	4	
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	2	2	
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	4	4	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	3	3	
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	3	3	
E	PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2020	Đoàn KT đánh giá NĂM 2020	Chi tiết
E1	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)			
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	5	5	
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	5	5	
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	4	4	
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	3	3	

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

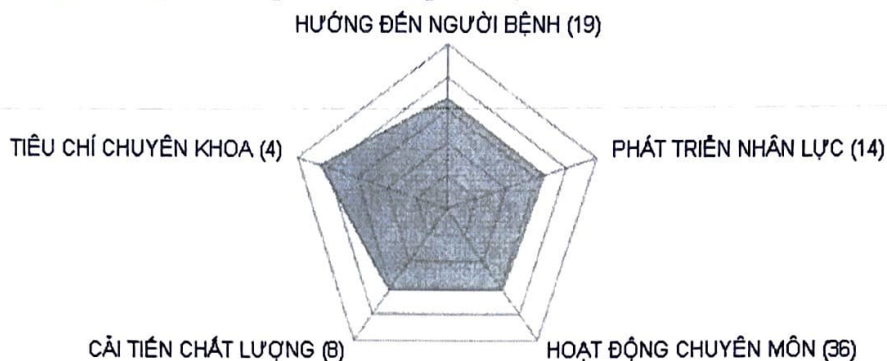
KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	1	11	6	1	3.37	19
A1. Chi dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	6	0	0	3.00	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	2	2	1	3.80	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	0	2	0	4.00	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	1	3	2	0	3.17	6
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	1	9	3	1	3.29	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	1	2	0	0	2.67	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	1	2	0	3.67	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	0	3	1	0	3.25	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	3	0	1	3.50	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	0	6	20	9	0	3.09	35
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	1	0	1	0	3.00	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	1	1	0	3.50	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	2	3	1	0	2.83	6
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	1	1	3	0	3.40	5
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	2	1	0	3.33	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	2	2	1	0	2.80	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	6	0	0	3.00	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	1	8	2	0	3.09	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	0	3	0	0	3.00	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khác phục (5)	0	1	3	1	0	3.00	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	0	2	1	0	3.33	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	0	0	1	1	2	4.25	4
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	0	0	1	2	4.67	3

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC KIỂM TRA BỆNH VIỆN

Hợp đoàn kiểm tra và ban lãnh đạo, cán bộ chủ chốt đơn vị. Tuyên bố lý do, công bố Quyết định thành lập đoàn và thống qua kế hoạch, chương trình làm việc. Phương pháp kiểm tra đánh giá. Chia nhóm. Lãnh đạo đoàn quán triệt nội dung, thời gian. Đơn vị báo cáo tóm tắt kết quả tự kiểm tra, những thuận lợi, khó khăn. Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra đánh giá. Thư ký đoàn tổng hợp kết quả các nhóm. Đoàn kiểm tra thống nhất kết quả với lãnh đạo và cán bộ chủ chốt đơn vị. Đoàn kiểm tra thông qua biên bản trước cán bộ viên chức đơn vị. Thống nhất biên bản kết thúc hồi 16h ngày 21/01/2021

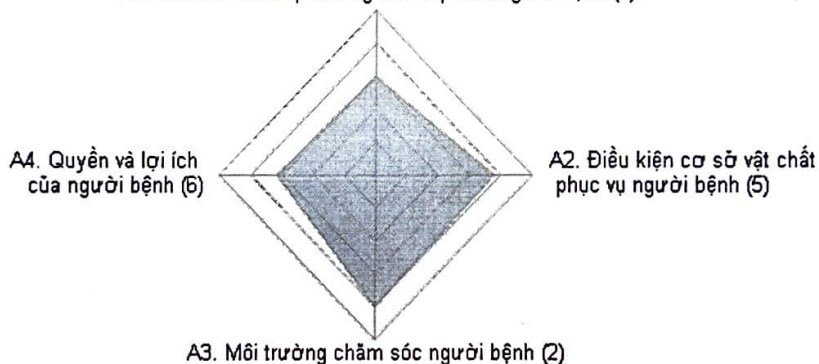
IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÓA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

- a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)



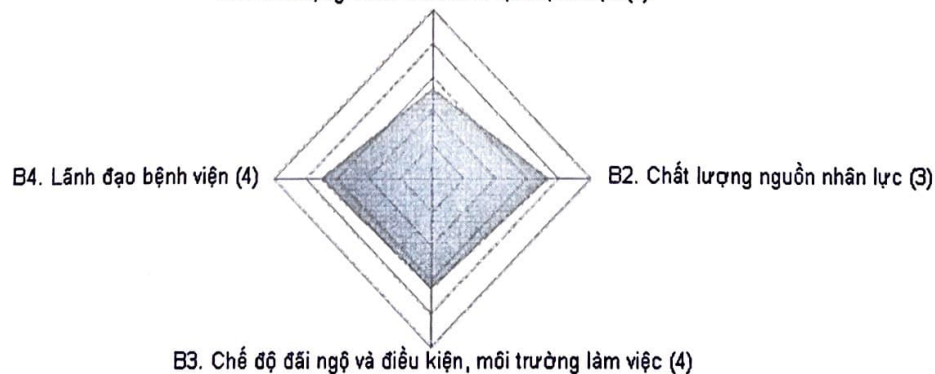
- b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)

A1. Chỉ dẫn-đón tiếp-hướng dẫn-cấp cứu người bệnh (6)

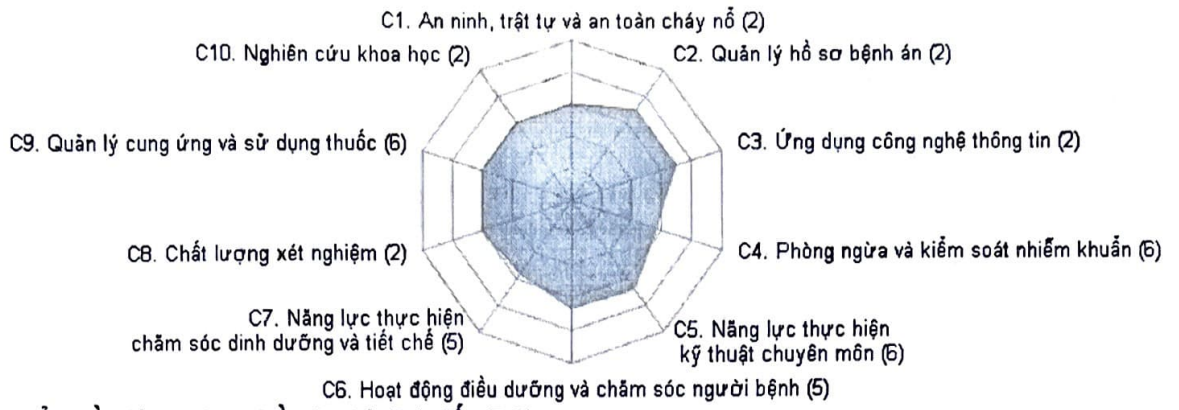


- c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)

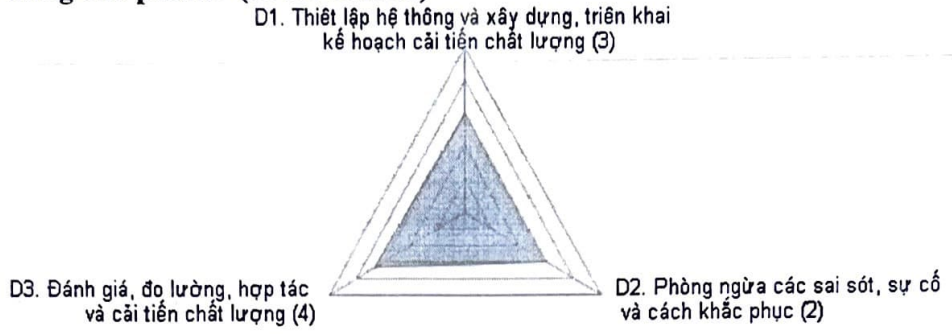
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)



- d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)



• e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)



IV. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

Chất lượng công tác khám chữa bệnh được nâng lên so với năm 2019. Điểm kiểm tra đánh giá chất lượng BV năm 2020 là 269 điểm, số TC chấm 83/83 (ĐV chấm 274). Điểm bình quân là 3,26 điểm (Đơn vị chấm 3,31), không còn tiêu chí mức 1: (Năm 2019 là 253 điểm. Điểm bình quân là 3,07 còn 3 tiêu chí mức 1, 4 tiêu chí mức 5). Điểm các phần trong bộ tiêu chí Phần A hướng tới người bệnh là 3,37, Phần B Phát triển nguồn nhân lực là 3,29, Phần C Hoạt động chuyên môn là 3,09, Phần D Hoạt động cải tiến chất lượng là 3,09, phần E đặc thù chuyên khoa 4,25. So với năm 2019 Số lượt khám bệnh đạt 20246 lượt giảm 3046 (13,1 phần trăm). Số người bệnh điều trị nội trú đạt 11830 lượt giảm 554 lượt (4,5 phần trăm) Công suất sử dụng giường bệnh giường KH đạt 96,8 phần trăm, giảm 2,3 phần trăm. Phẫu thuật là 2948 lượt tương đương 2019, trong đó phẫu thuật đặc biệt chiếm 65 phần trăm tăng 7,6 phần trăm, phẫu thuật nội soi 87 ca giảm 17,1 phần trăm. Thủ thuật 10830 lượt tương đương 2019. Số chuyển tuyến ngoại trú 643 lượt tăng 4,6 phần trăm, số chuyển tuyến nội trú 421 lượt giảm 84 lượt 16,6 phần trăm. Tổng số ngày điều trị nội trú 63654 ngày, giảm 1143 ngày (2,2 phần trăm) ngày điều trị trung bình 5,3 ngày tương đương 2019. Số XN sinh hóa 20245 lượt tăng 15,8 phần trăm, Huyết học 2583 lượt tăng 35,2 phần trăm, Vi sinh 2873 lượt tăng 2,3 phần trăm, Xquang đạt 5549 lượt, giảm 11 phần trăm, siêu âm đạt 9785 lượt tăng 19,8 phần trăm. Nội soi chẩn đoán can thiệp đạt 7162 lượt tăng 1378 lượt (23,8 phần trăm). Trong năm triển khai 18 kỹ thuật mới (10 KTLS và 8 KTCLS).

- Hệ thống quản lý chất lượng đã được kiện toàn theo hướng dẫn tại Thông tư 19/2013/TT-BYT đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên, đã xây kế hoạch và đề án cải tiến chất lượng tại đơn vị. Đơn vị đã chủ động bố trí hỗ trợ nguồn kinh phí của đơn vị để triển khai thực hiện một số hoạt động trong đề án cải tiến chất lượng năm 2020.

- Thực hiện cải tiến quy trình khám bệnh tại khoa khám bệnh theo QĐ 1313/QĐ-BYT. Hệ thống biển chỉ dẫn rõ ràng, dễ nhìn, tương đối đầy đủ. Bố trí sắp xếp bàn khám và tư vấn cho người bệnh hợp lý, tại các khoa lâm sàng không có người bệnh phải nằm ghép. Tinh thần thái độ giao tiếp ứng xử của CBVC đối với bệnh nhân đúng mực.

V. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VỀ ƯU ĐIỂM CỦA BỆNH VIỆN

- Đoàn kết nội bộ tốt, cán bộ nhân viên cơ bản chấp hành tốt nội quy quy định của cơ quan cũng như chính sách pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tương đối đầy đủ các quy định trong quy chế bệnh viện cũng như Luật khám chữa bệnh.
- Cơ sở hạ tầng mới được nâng cấp sử chữa tương đối khang trang, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn. Vệ sinh nội phòng ngoại cảnh sạch sẽ. Đã triển khai các tiêu chí "Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, giảm thiểu chất thải nhựa, công khai tài chính, chất lượng bệnh viện, hướng tới sự hài lòng của người bệnh" điểm đơn vị tự đánh giá đạt 97 điểm.

- Triển khai tương đối đầy đủ tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống COVID 19 theo Quyết định 3088 của Bộ Y tế. Điểm đánh giá 132/150 điểm đạt 88 phần trăm đạt tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng chống COVID 19.

- Đơn vị đã triển khai thực hiện tự kiểm tra theo đúng quy định và hướng dẫn của Sở Y tế. Phối hợp chặt chẽ và cung cấp kịp thời các bằng chứng cho thành viên đoàn kiểm tra khi có yêu cầu. Kết quả tự kiểm tra, đánh giá đối với các tiêu chí tương đối chính xác và thực tế.

- Duy trì thực hiện 5s thường xuyên tại các khoa phòng.

- Công tác chuyên môn; đảm bảo công tác cấp cứu, khám chữa bệnh. Chú trọng nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, trong năm 2020 đã triển khai được 18 kỹ thuật lâm sàng mới. Hoạt động bình bệnh án được triển khai tương đối thường xuyên và khoa học. Việc xây dựng các quy trình chuyên môn, hướng dẫn điều trị tương đối đầy đủ.

- Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm, thực hiện nội kiểm, ngoại kiểm các xét nghiệm. Triển khai an toàn trong xét nghiệm;

- Khoa Dược đảm bảo cung ứng thuốc và vật tư đầy đủ, kịp thời và đúng thời hạn.

- Triển khai tương đối hiệu quả ứng dụng CNTT trong quản lý bệnh viện cũng như trong công tác KCB.

- Công tác chỉ đạo tuyến thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ. Các chỉ tiêu được giao về công tác chỉ đạo tuyến đều đạt. Trong năm có 10 cán bộ tham gia công tác chỉ đạo tuyến và tổ chức đào tạo tập huấn cho 327 lượt cán bộ tuyến dưới.

- Công tác quản lý tài chính thực hiện tuân thủ các quy định của pháp luật. Tổng thu năm 2020 đạt 39.662.000.000 đ giảm 3.679.756.000 đ (Ngân sách NN cấp 4.869.000.000đ giảm 2.734.999.000 so với năm 2019. Thu từ nguồn KCB năm 2020 đạt 34.793.000.000 đ giảm thu KCB 945.755.000 đ so với năm 2019). Đảm bảo tự chủ 75 phần trăm chi thường xuyên (KH giao 72 phần trăm) đảm bảo lương thường cho cán bộ nhân viên. Đảm bảo việc trích lập các quỹ theo quy định.

- Kết quả khảo sát hài lòng người bệnh nội trú đạt 4,6 điểm (98 phần trăm); Ngoại trú đạt 4,6 điểm (99,8 phần trăm); Khảo sát hài lòng NVYT đạt 4,28 điểm (97 phần trăm).

VI. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VỀ NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

Khó khăn:

- Thiếu nhân lực chuyên môn cả bác sỹ và điều dưỡng (Tổng số cán bộ 119 đạt tỷ lệ 0,66 cán bộ/giường bệnh, bác sỹ 50, tỷ lệ bác sỹ/Điều dưỡng, hộ sinh, KTV đạt 1,08/1)

- Trang thiết bị y tế đã cũ, không đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ.

- Việc triển khai hoạt động dinh dưỡng tiết chế trong bệnh viện còn rất hạn chế.

VII. ĐOÀN KIỂM TRA ĐỀ XUẤT CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẦN CẢI TIẾN

- Đề nghị đơn vị tiếp tục quan tâm và duy trì triển khai thực hiện các tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống COVID 19. Kịp thời điều chỉnh kế hoạch ứng phó, đáp ứng công tác phòng chống dịch COVID tại Bệnh viện theo tình hình thực tế cũng như chỉ đạo của BCD Phòng chống dịch COVID các cấp. Phối hợp triển khai các hoạt động phòng chống dịch COVID 19 trên địa bàn.
- Tiếp tục tăng cường công tác triển khai các quy định của pháp luật về KCB, trong đó có thực hiện nghiêm chỉnh sách pháp luật về BHYT, tăng cường các giải pháp quản lý và sử dụng quỹ KCB BHYT một cách hợp lý và hiệu quả.
- Đơn vị tiếp tục quan tâm đến hoạt động CTCL. Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng công tác KCB, dẫn mạnh triển khai, thực hiện các kỹ thuật mới năm 2021 theo chỉ tiêu giao và kế hoạch đơn vị đã đề ra. Duy trì và đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng các nghiên cứu mới trong cải tiến chất lượng bệnh viện cũng như nâng cao chất lượng công tác KCB.
- Duy trì thực hiện 5s thường xuyên tại các khoa phòng. Duy trì và đẩy mạnh thực hiện "Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, giảm thiểu chất thải nhựa, công khai tài chính, chất lượng bệnh viện, hướng tới sự hài lòng của người bệnh"
- Tiếp tục chỉ đạo việc xây dựng và ban hành các quy trình chuyên môn kỹ thuật, quy trình quản lý, hướng dẫn điều trị, duy trì và tăng cường giám sát tuân thủ quy trình.
- Xây dựng kế hoạch triển khai bệnh án điện tử theo lộ trình đối với bệnh viện tuyến tỉnh tại TT 46/2018/TT-BYT. Thiết lập hệ thống dinh dưỡng tiết chế và triển khai công tác dinh dưỡng trong bệnh viện theo quy định tại thông tư 18/2020/TT-BYT.
- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác chỉ đạo tuyến theo nhiệm vụ được giao.

VIII. Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA BỆNH VIỆN VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA

Sở Y tế có kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp, các ngành liên quan bổ sung nhân lực biên chế cán bộ cho Bệnh viện Sản Nhi. Đồng thời tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, bổ sung trang thiết bị cho đơn vị đáp ứng triển khai nhiệm vụ.

IX. KẾT LUẬN CỦA TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA

1. Đề nghị đơn vị tiếp tục quan tâm và duy trì triển khai thực hiện các tiêu chí bệnh viện an toàn phòng chống COVID 19. Kịp thời điều chỉnh kế hoạch ứng phó, đáp ứng công tác phòng chống dịch COVID tại Bệnh viện theo tình hình thực tế cũng như chỉ đạo của BCD Phòng chống dịch COVID các cấp. Phối hợp triển khai các hoạt động phòng chống dịch COVID 19 trên địa bàn.
2. Tiếp tục tăng cường công tác triển khai các quy định của pháp luật về KCB, trong đó có thực hiện nghiêm chỉnh sách pháp luật về BHYT, tăng cường các giải pháp quản lý và sử dụng quỹ KCB BHYT một cách hợp lý và hiệu quả.
3. Đơn vị tiếp tục quan tâm đến hoạt động CTCL. Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng công tác KCB, dẫn mạnh triển khai, thực hiện các kỹ thuật mới năm 2021 theo chỉ tiêu giao và kế hoạch đơn vị đã đề ra. Duy trì và đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng các nghiên cứu mới trong cải tiến chất lượng bệnh viện cũng như nâng cao chất lượng công tác KCB.
4. Duy trì thực hiện 5s thường xuyên tại các khoa phòng. Duy trì và đẩy mạnh thực hiện "Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp, giảm thiểu chất thải nhựa, công khai tài chính, chất lượng bệnh viện, hướng tới sự hài lòng của người bệnh"
5. Tiếp tục chỉ đạo việc xây dựng và ban hành các quy trình chuyên môn kỹ thuật, quy trình quản lý, hướng dẫn điều trị, duy trì và tăng cường giám sát tuân thủ quy trình.
6. Xây dựng kế hoạch triển khai bệnh án điện tử theo lộ trình đối với bệnh viện tuyến tỉnh tại TT 46/2018/TT-BYT. Thiết lập hệ thống dinh dưỡng tiết chế và triển khai công tác dinh dưỡng trong bệnh viện theo quy định tại thông tư 18/2020/TT-BYT
7. Thực hiện tốt công tác chỉ đạo tuyến theo nhiệm vụ được giao.
8. Tập chung chỉ đạo và triển khai các hoạt động phòng chống dịch, đảm bảo y tế dịp tết Nguyên Đán và mùa Lễ hội xuân 2021.

Ngày... 21 tháng 01 năm 2021

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(ký tên)



THỦ KÝ ĐOÀN
(ký tên)





GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
(ký tên và đóng dấu)



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Kim Nhung